TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 208/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 201/2026/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lương Thị H, sinh năm 1978;
- Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1975;

Cùng nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lương Thị H và anh Đỗ Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là xã T, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 07/01/2002. Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị H, anh P được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh, chị đã ly thân từ tháng 3 năm 2026 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ, chồng không còn.

Xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh P đã thực sự trầm trọng, việc thuận tình ly hôn là tự nguyện và hai bên đã thoả thuận được về nghĩa vụ chịu lệ phí Toà án phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận.

[2] Quá trình giải quyết, Toà án đã hoà giải để vợ, chồng đoàn tụ nhưng không thành, chị H, anh P vẫn cương quyết xin ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị H và anh Đỗ Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị H, anh P có 02 con chung là Đỗ Văn H1, sinh ngày 25/6/1995 và Đỗ Thị Thu H2, sinh ngày 01/02/1998. Con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất, tinh thần, anh chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Lương Thị H và anh Đỗ Văn P tự thoả thuận về tài sản chung; anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Toà án: chị Lương Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001703 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh; Phòng THA dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh;
- UBND xã Thống Nhất, tỉnh Quảng Ninh (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu